

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm vắc xin Uốn ván- Bạch hầu cho trẻ 7 tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2024

Thực hiện Quyết định số 1596/QĐ-BYT, ngày 10/06/2024 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2024; Quyết định số 1987/QĐ-BYT, ngày 11/07/2024 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025; Văn bản số 1882/VSDTTU'- TCQG, ngày 17/10/2024 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc hướng dẫn triển khai vắc xin Uốn ván - Bạch hầu trong chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR); xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3435/TTr-SYT ngày 07/11/2024. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu cho trẻ 7 tuổi tại tỉnh Phú Thọ năm 2024, cụ thể như sau:

1. THÔNG TIN CHUNG

Phú Thọ là tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc, có 13 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 11 huyện. Trong đó chia thành 225 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn. Dân số của tỉnh là 1,5 triệu người. Toàn tỉnh thống kê có 19.101 trẻ dưới 1 tuổi, 18.591 phụ nữ có thai. Đối với trẻ trên 1 tuổi, có 18.754 trẻ 18 tháng tuổi tiêm Sởi-Rubella và DPT4; 19.262 trẻ tiêm mũi 1, 18.344 trẻ tiêm đủ mũi 3 vắc xin Viêm não Nhật Bản.

Hệ thống Y tế tham gia công tác TCMR của tỉnh Phú Thọ gồm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Bệnh viện sản nhi tỉnh; Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Thọ; 02 bệnh viện tư nhân (Bệnh viện đa khoa tư nhân Hùng Vương; bệnh viện đa khoa Việt Đức); 01 bệnh viện ngành (Bệnh viện Xây dựng Việt Trì); 11 Trung tâm Y tế ba chức năng; 02 Trung tâm Y tế một chức năng và 225 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Tổng số điểm tiêm chủng trên địa bàn tỉnh: 291, trong đó: 31 điểm chủng dịch vụ; 35 điểm tiêm tại các cơ sở y tế công lập (triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19, vắc xin Viêm gan B sơ sinh và vắc xin BCG) và 225 điểm tiêm thuộc 225 xã, phường, thị trấn (tiêm chủng vắc xin chương trình TCMR hằng tháng).

Công tác TCMR được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, an toàn. Tổ chức tốt công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe và quản lý đối tượng trong diện tiêm chủng; thực hiện tốt việc cung cấp vắc xin, dụng cụ và đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm, không xảy ra tai biến sau tiêm các vắc xin trong tiêm chủng thường xuyên.

2. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 34/2018/TT-BYT, ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Nghị định 13/2024/NĐ-CP, ngày 05/02/2024 của Chính phủ ban hành về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 10/2024/TT-BYT, ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế về Ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin sinh phẩm y tế bắt buộc;
- Quyết định số 1596/QĐ-BYT, ngày 10/6/2024 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2024;
- Quyết định số 1987/QĐ-BYT, ngày 11/07/2024 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025;
- Văn bản số 1882/VSDTTU-TCQG ngày 17/10/2024 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc hướng dẫn triển khai vắc xin Uốn ván – Bạch hầu trong Chương trình TCMR.

3. MỤC TIÊU

3.1. Mục tiêu chung: Triển khai tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu cho trẻ 7 tuổi trong Chương trình TCMR.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu đạt >90% trên quy mô toàn tỉnh.
- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng (Nghị định 104/2016/NĐ-CP), Thông tư 34/2018/TT-BYT, ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng (Thông tư 34/2018/TT-BYT) và các quy định khác về hoạt động tiêm chủng.

4. ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG

4.1. Tổng đối tượng dự kiến toàn tỉnh: 27.368 trẻ (chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

4.2. Đối tượng tiêm vắc xin Uốn ván-Bạch hầu: Toàn bộ trẻ 7 tuổi bao gồm toàn bộ học sinh lớp 2 năm học 2024-2025 tại trường học và trẻ 7 tuổi không đi học tại cộng đồng.

4.3. Đối tượng không tiêm vắc xin Uốn ván-Bạch hầu: Trong phạm vi Kế hoạch này cho những đối tượng có ít nhất một số các yếu tố sau:

- Trẻ dưới 7 tuổi.
- Đã được tiêm đủ 5 mũi vắc xin có chứa thành phần uốn ván, bạch hầu trong quá khứ

- Đã tiêm vắc xin có thành phần uốn ván, bạch hầu trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm.

5. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM TRIỂN KHAI

5.1. Thời gian: Bắt đầu từ tháng 11/2024.

Từ năm 2025, việc triển khai tiêm chủng vắc xin Td cho trẻ 07 tuổi sẽ được đưa vào kế hoạch TCMR hàng năm.

5.2 . Phương thức triển khai:

5.2.1. Quy mô cấp huyện: Triển khai đồng loạt 13/13 huyện, thành, thị trên toàn tỉnh.

5.2.2. Quy mô xã, phường, thị trấn: Căn cứ số trường Tiểu học trên địa bàn, các địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết theo thực tế tại địa phương.

5.3. Địa điểm:

- Tiêm tại các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh: Cho trẻ đang đi học.
- Tiêm tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: Cho trẻ 07 tuổi không đi học, trẻ sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội và thực hiện tiêm vét.

6. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

6.1. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Thời gian hoàn thành điều tra đối tượng trong tháng 11/2024.
- Nội dung thực hiện:
 - + Tại trường học: Lập danh sách toàn bộ học sinh lớp 2 các trường tiểu học trên địa bàn (thống nhất với Ban Giám hiệu các trường về kế hoạch phối hợp triển khai với Trạm Y tế, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ y tế học đường (nếu có) thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi theo lớp).
 - + Ngoài cộng đồng điều tra danh sách đối tượng trẻ 7 tuổi không đi học và đang có mặt tại địa phương bao gồm cả đối tượng vắng lại. Lưu ý: Không bỏ sót trẻ tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư, trẻ sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội (Trung tâm giáo dưỡng, trại trẻ mồ côi, đền chùa, nhà bảo trợ xã hội...)

Chú ý: Đưa ra khỏi danh sách tiêm vắc xin Uốn ván-Bạch hầu trong phạm vi Kế hoạch này cho những trẻ thuộc **mục 4.3** nêu trên.

6.2. Truyền thông

- Thời gian: Thực hiện truyền thông trước và trong khi triển khai kết hợp với điều tra đối tượng.
- Nội dung: Mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và đối tượng mục tiêu của chiến dịch tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu, tác dụng, lợi ích của vắc xin, các phản ứng có thể gặp phải sau tiêm chủng.
- Hình thức:
 - + Tuyến tỉnh, huyện: Thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức như tổ chức hội nghị triển khai, trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

+ Tuyến xã, phường, thị trấn: Thông báo hàng ngày trên loa, đài phát thanh xã đến các khu dân cư và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng...

+ Tại các trường tiểu học: Trạm Y tế phối hợp với nhà trường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td, gửi giấy mời cho phụ huynh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

6.3. Dự trữ vắc xin, vật tư tiêm chủng.

Dựa trên đối tượng cần tiêm chủng, tỷ lệ tiêm chủng và hệ số sử dụng, các đơn vị dự trữ vắc xin lên tuyến trên đảm bảo theo công thức dưới đây:

+ Số vắc xin Td (liều) = số đối tượng x Tỷ lệ tiêm dự kiến (>90%) x Hệ số sử dụng vắc xin.

+ Số bơm kim tiêm 0,5ml/1ml (cái) = số đối tượng x Tỷ lệ tiêm dự kiến (>90%) x Hệ số sử dụng bơm kim tiêm.

+ Số hộp an toàn 5 lít (cái) = (Tổng số BKT/100) x Hệ số sử dụng hộp an toàn.

6.4. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin Td.

Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành, thị thực hiện tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin Td đảm bảo an toàn theo đúng quy định của Bộ Y tế.

6.5. Tổ chức tiêm chủng

6.5.1. Hình thức triển khai

Tổ chức triển khai tiêm chủng vắc xin Uốn ván – Bạch hầu đồng loạt tại các trường tiểu học hoặc các cơ sở y tế... trong một hoặc nhiều đợt theo cụm huyện/xã tùy vào điều kiện của từng địa phương. Thực hiện tiêm vét cho những trẻ bị sót ngay cuối mỗi đợt hoặc trong tiêm chủng thường xuyên.

6.5.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

a. Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm.

b. Thực hiện tiêm chủng an toàn

- Thực hiện tiêm chủng an toàn theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 Bộ Y tế.

- Khám sàng lọc trước tiêm chủng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/3/2023 của Bộ Y tế:

+ Vắc xin Td chỉ định tiêm chủng cho trẻ em từ 7 tuổi trở lên.

+ KHÔNG tiêm vắc xin Td cho các trường hợp có tiền sử quá mẫn với thành phần của vắc xin trong các lần tiêm chủng trước đó.

+ HOÃN tiêm vắc xin Td cho các trường hợp trẻ đang bị ốm (sốt trên 38°C, đang mắc bệnh cấp tính, bệnh nhiễm trùng).

+ Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Liều lượng đường tiêm vắc xin Td: Liều lượng 0,5 ml, tiêm bắp; lắc kỹ lọ vắc xin trước khi sử dụng.

- Theo dõi, giám sát phản ứng sau tiêm chủng theo quy định. Báo cáo nhanh trong vòng 24 giờ với các trường hợp phản ứng nặng, cụm phản ứng sau tiêm chủng.

c. Rà soát và tiêm vét

- Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét. Tiêm vét là hoạt động bắt buộc cần được dự kiến trong kế hoạch. Để hạn chế số trẻ bị bỏ sót cần thực hiện các nội dung sau:

- Trong buổi tiêm: Phối hợp với các cộng tác viên cơ sở để thông báo và vận động cha mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng. Bổ sung thêm vào danh sách các trẻ vắng lai và thông kê riêng theo mẫu ghi chép và báo cáo.

- Vào cuối mỗi buổi tiêm: Đánh dấu và xác định các trẻ chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như trẻ vắng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho gia đình những trẻ chưa được tiêm để đưa trẻ đến.

- Cuối đợt: Tổng hợp số lượng trẻ chưa tiêm cần được tiêm vét để bố trí đội tiêm, xác định thời gian và hậu cần vật tư cho tiêm vét. Phân công cán bộ liên hệ với các hộ gia đình thông báo lại địa điểm và thời gian tiêm vét và huy động trẻ đối tượng ra tiêm.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng.

6.6. Theo dõi, giám sát và báo cáo

- Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, giám sát và hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai tiêm chủng đúng quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành, thị phối hợp với ngành giáo dục các tuyến thực hiện giám sát công tác chuẩn bị, triển khai tiêm chủng tại trường học.

- Các địa phương triển khai cần cập nhật thông tin tất cả các mũi tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu trên Hệ thống Thông tin tiêm chủng quốc gia. Thực hiện báo cáo kết quả tiêm và tình hình sử dụng vắc xin theo quy định. Theo dõi, báo cáo kết quả tiêm và tình hình sử dụng vắc xin theo thường quy. Các trường hợp phản ứng nặng được điều tra và báo cáo theo quy định.

7. KINH PHÍ THỰC HIỆN

7.1. Kinh phí Trung ương

Hỗ trợ vắc xin Uốn ván - Bạch hầu từ nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước bố trí cho Dự án tiêm chủng mở rộng theo quy định.

7.2. Kinh phí địa phương

Tổng nhu cầu dự toán kinh phí chương trình TCMR vắc xin Td nguồn địa phương năm 2024 là: 358.850.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.*). Dự toán nêu trên chưa bao gồm chi phí bảo quản vắc xin, văn phòng phẩm, công tiêm ..., trong đó:

7.2.1. Ngân sách tỉnh:

Tổng dự toán: 89.350.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.*). Gồm kinh phí cung ứng hộp an toàn (*Riêng bơm kim tiêm sử dụng từ số lượng bơm tiêm dự trữ gói năm 2025 từ nguồn Ngân sách địa phương đã mua từ đầu năm 2024*); Tổ chức Hội nghị phổ biến kế hoạch, truyền thông, kiểm tra, giám sát...

7.2.2. Ngân sách huyện:

Tổng dự toán: 269.500.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.*). Gồm kinh phí triển khai các hoạt động: Tập huấn chuyên môn, truyền thông, kiểm tra, giám sát, vận chuyển vắc xin...

(*Dự toán nhu cầu kinh phí chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*)

8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

8.1. Sở Y tế

- Chỉ đạo các đơn vị y tế triển khai tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch Hầu (Td) hiệu quả, an toàn; hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện tại các địa phương.

- Phối hợp với Sở Giáo dục & Đào tạo điều tra đối tượng, tổ chức tiêm chủng tại các trường học; phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng; phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức lồng ghép truyền thông tới cộng đồng.

8.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với ngành y tế trong công tác tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của tiêm vắc xin Uốn ván-Bạch hầu cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong toàn ngành giáo dục, vận động cha mẹ và học sinh tham gia Chiến dịch. Đồng thời hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách học sinh, tổ chức tiêm chủng tại các trường học; phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

8.3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động truyền thông sâu rộng về lợi ích tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu, theo dõi các phản ứng sau tiêm một cách thường xuyên, đầy đủ, kịp thời.

8.4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu cân đối, bố trí nguồn lực cho công tác tổ chức triển khai tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

8.5. Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị

Căn cứ vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực tế tình hình của địa phương, xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm chủng trên địa bàn, chi tiết đến từng xã, phường, thị trấn; chỉ đạo UBND cấp xã phải có kế hoạch chi tiết tới từng điểm tiêm chủng.

Bố trí kinh phí địa phương hỗ trợ một số hoạt động thực hiện tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu trên địa bàn theo đề xuất của ngành y tế.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị liên quan, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn trong triển khai kế hoạch tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu.

Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các đơn vị y tế, các xã, phường, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu trên địa bàn quản lý theo sự phân công.

Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho giáo viên, học sinh trong điều tra đối tượng, truyền thông và phối hợp tổ chức tiêm vắc xin.

Chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền thanh huyện, hệ thống Đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn tuyên truyền lợi ích tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu, theo dõi các phản ứng sau tiêm một cách thường xuyên, đầy đủ, kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu cho trẻ 7 tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị, thành, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Nguyễn Huy Ngọc;
- Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế (b/c);
- Viện VSDT Trung ương;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành, thị;
- TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Dương);
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Ngọc

PHỤ LỤC 1
ĐỐI TƯỢNG TRẺ 7 TUỔI CẦN TIÊM VẮC XIN UỶN VẤN – BẠCH HẦU
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ)

S TT	Huyện, thành, thị	Số trẻ 07 tuổi năm 2024	Nhu cầu vắc xin Td đến hết năm 2024 (liều)	Ghi chú
1	TP. Việt Trì	3.958	4.200	
2	TX. Phú Thọ	1.204	1.400	
3	Huyện Đoan Hùng	2.118	2.970	
4	Huyện Hạ Hòa	1.863	2.350	
5	Huyện Thanh Ba	2.179	2.920	
6	Huyện Phù Ninh	2.292	3.200	
7	Huyện Lâm Thao	1.833	2.300	
8	Huyện Cẩm Khê	2.908	3.500	
9	Huyện Yên Lập	1.814	2.300	
10	Huyện Tam Nông	1.527	2.000	
11	Huyện Thanh Thủy	1.617	1.610	
12	Huyện Thanh Sơn	2.510	2.040	
13	Huyện Tân Sơn	1.545	1.550	
TỔNG		27.368	32.340	

PHỤ LỤC 2
DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỊA PHƯƠNG TỔ CHỨC TIÊM VẮC XIN UỖN VẮN -
BẠCH HẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Đồng

TT	Hoạt động/ nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
I	Truyền thông.	62.500.000	30.000.000	32.500.000
1	In Poster triển khai vắc xin Uỗn vắn - Bạch hầu trong chương trình tiêm chủng mở rộng (1000 poster)	30.000.000	30.000.000	0
2	Truyền thông trên Đài phát thanh huyện (05 lượt/huyện, thị, thành x 500.000đ/lượt x 13 huyện/thị/thành)	32.500.000	0	32.500.000
II	Hội nghị Tập huấn an toàn tiêm chủng	140.000.000	10.000.000	130.000.000
1	Tổ chức hội thảo triển khai Kế hoạch tuyển tỉnh, huyện về triển khai vắc xin Uỗn vắn - Bạch hầu	10.000.000	10.000.000	0
2	Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế xã về tiêm vắc xin Uỗn vắn - Bạch hầu (01 lớp/huyện, thị, thành)	130.000.000		130.000.000
III	Kiểm tra, giám sát	126.000.000	45.000.000	81.000.000
1	Kiểm tra, giám sát tuyển tỉnh bao gồm phụ cấp lưu trú, công tác phí	45.000.000	45.000.000	0
2	Kiểm tra, giám sát tuyển huyện, tiền đi lại (Phụ cấp lưu động theo khoản 1 Mục II Thông tư 06/2005/TT-BNV) (225 xã/phường/thị trấn x 04 lần/xã/phường/thị trấn/tháng x 02 tháng x 45.000đ/tháng)	81.000.000	0	81.000.000
IV	Xăng xe vận chuyển vắc xin tỉnh về huyện	26.000.000	0	26.000.000
V	Vật tư	4.350.000	4.350.000	0
1	Hộp an toàn (300 chiếc x 14.500 đồng/chiếc)	4.350.000	4.350.000	0
Tổng cộng (I+II+III+IV+V)		358.850.000	89.350.000	269.500.000